TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HNGĐ-ST
Ngày 12/9/2024
V/v: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Vinh

2. Ông Chu Quốc Đạt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang.

Trong ngày 12/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 220/2024/TLST- HNGĐ ngày 15/7/2024 về việc tranh chấp "Ly hôn và nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157A/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/8/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Xuân, sinh năm 1990 (vắng mặt);
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Quý, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Đại Giáp, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. (Chị Xuân, anh Quý có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Phạm Thị Xuân trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Quý ngày 13/01/2011, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn chị và anh Quý được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã, anh Quý nhiều lần uống rượu say về mắng chửi vợ con. Khoảng hơn 01 năm gần đây anh Quý bỏ bê con cái không hỗ trợ tiền ăn học của các con, sinh hoạt gia đình; không quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn trầm trọng là vào ngày 19/4/2024 âm lịch anh Quý uống rượu về đánh đập chị, khiến chị bị chấn thương ở phổi và

02 đầu gối, xây xát khắp người. Đến nay chị và anh Quý đã sống ly thân, chị đã về nhà mẹ đẻ sinh sống, chấm dứt mọi quan hệ về mặt tình cảm cũng như kinh tế, việc của ai người đó làm, không quan tâm gì đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Quý.

- Về con chung: Chị và anh Quý có 03 con chung là Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 10/9/2012; Nguyễn Minh Phúc, sinh ngày 24/3/2014 và Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 23/8/2019. Hiện các cháu phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Nay ly hôn chị yêu cầu được tiếp nuôi cả 03 con chung. Trường hợp anh Quý có nguyện vọng nuôi con thì chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Phương Anh và Nguyễn Minh Hiếu. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu anh Quý cấp dưỡng nuôi con. Chị đang làm nhân viên công ty, thu nhập trung bình hàng tháng là 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Ngoài ra chị còn bán hàng online thu nhập trung bình 8.000.000 đồng/01 tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh chị không vướng mắc nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 5/8/2024, bị đơn anh Nguyễn Văn Quý trình bày:

Anh kết hôn với chị Phạm Thị Xuân ngày 13/01/2011, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn chị Xuân về chung sống với anh ở thôn Đại Giáp, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng đến năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị Xuân đi làm đa cấp anh đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không nghe, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, chị Xuân không tôn trọng anh và mẹ anh. Mâu thuẫn trầm trọng là vào ngày 26/5/2024 dương lịch (là ngày 19/4/2024 âm lịch) anh đi uống rượu về thì mẹ anh có nói chuyện là cháu Nguyễn Minh Hiếu bị ngã rách cằm chị Xuân đang đưa đi khâu nhưng không nói chuyện với anh, anh gọi điện chị Xuân không nghe máy. Sau đó có 1 người lạ đưa 02 cháu Nguyễn Phương Anh và Nguyễn Minh Phúc về bằng xe máy, anh có hỏi và được biết là họ gặp 02 cháu đi bộ ngoài đường thì đưa về. Vì vậy khi chị Xuân về nhà anh đã tức giận và đánh chị Xuân. Sau đó anh gọi bố mẹ chị Xuân đến đón và chị Xuân dọn về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay. Anh và chị Xuân đã chấm dứt quan hệ về tình cảm và kinh tế. Nay chị Xuân đề nghị ly hôn thì anh đồng ý

- Về con chung: anh và chị Xuân có 03 con chung là Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 10/9/2012; Nguyễn Minh Phúc, sinh ngày 24/3/2014 và Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 23/8/2019. Hiện các cháu phát triển bình thường về thể chất và tinh thần và đang ở cùng với anh, cuối tuần chị Xuân mới lên đón. Sau khi ly hôn anh đề nghị giao cả 03 cháu cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị

Xuân cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện anh đang làm lái xe và kỹ thuật của Công ty TNHH ASVN thu nhập bình quân khoảng 10.000.000 đồng/01 tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không vướng mắc gì nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai của con chung Nguyễn Phương Anh và Nguyễn Minh Phúc trình bày:

Các cháu là con chung của mẹ Phạm Thị Xuân và bố Nguyễn Văn Quý. Hiện các cháu vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường cả thể chất và tinh thần. Trường hợp bố mẹ ly hôn thì các cháu có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Ngoài ra các cháu không còn ý kiến nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Quý đều vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Về nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Xuân được ly hôn anh Nguyễn Văn Quý.

Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Xuân trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 10/9/2012; Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 23/8/2019. Giao cho anh Nguyễn Văn Quý trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Minh Phúc, sinh ngày 24/3/2014. Về cấp dưỡng nuôi con chung do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Xuân phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp tại Tòa án là hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức và nội dung đơn khởi kiện.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, bị đơn có nơi cư trú tại thôn Đại Giáp, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, HĐXX căn cứ các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[4] Về nội dung

[4.1] Về quan hệ hôn nhân

Căn cứ lời khai của các đương sự cùng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định: chị Phạm Thị Xuân và anh Nguyễn Văn Quý kết hôn ngày 13/01/2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Xuân, anh Quý là hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị Xuân và anh Quý cùng xác nhận trong thời gian chung sống thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, sinh hoạt gia đình, làm ăn kinh tế, anh Quý thường xuyên uống rượu say về gây sự vô cớ mắng chửi vợ con thậm chí còn đánh đập gây thương tích cho chị Xuân; bỏ bê không quan tâm, không có trách nhiệm gì đến gia đình, vợ con; mặc dù gia đình hai bên đã hòa giải động viên nhiều lần nhưng anh Quý không thay đổi dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Đến nay hai người đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về mặt tình cảm cũng như kinh tế, việc của ai người đó làm, không quan tâm gì đến nhau. Bản thân anh Quý có ý kiến trong trường hợp chị Xuân xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giải thích, phân tích cho chị Xuân tuy nhiên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu và cương quyết xin ly hôn anh Quý. HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa chị Xuân và anh Quý đã căng thẳng trầm trọng, mục đích của hôn nhân

không đạt được nên cần giải quyết cho chị Xuân được ly hôn anh Quý như vậy là phù hợp với Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4.2] Về con chung: Vợ chồng chị Xuân, anh Quý có 03 con chung là Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 10/9/2012; Nguyễn Minh Phúc, sinh ngày 24/3/2014 và Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 23/8/2019. Hiện các con phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Trước khi xảy ra việc anh Quý đánh gây thương tích cho chị Xuân thì các con đều ở cùng chị Xuân và anh Quý và đều do một mình chị Xuân trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đưa đón đi học, dạy bảo giáo dục; toàn bộ chi phí sinh hoạt học tập của các con đều do chị Xuân chi trả. Nay ly hôn chị Xuân có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung trong trường hợp anh Quý có nguyện vọng nuôi con thì chị đồng ý để anh Quý trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Minh Phúc còn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Phương Anh và cháu Nguyễn Minh Hiếu do cháu Phương Anh là con gái đang đến độ tuổi thay đổi tâm sinh lý và cháu Minh Hiếu còn nhỏ nên cần chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng dạy bảo. Bản thân anh Quý đồng ý ly hôn nhưng đề nghị khi ly hôn giao cả 03 con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, HĐXX thấy các đương sự đều có công việc ổn định thu nhập bình quân hàng tháng từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đảm bảo đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung tuy nhiên do cháu Nguyễn Phương Anh là con gái lớn, cháu Nguyễn Minh Hiếu thì còn nhỏ nên đều cần sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, dậy dỗ giáo dục của người mẹ; bản thân các cháu đều có nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn thì được ở với mẹ và chị Xuân cũng có nguyện vọng sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Phương Anh và cháu Minh Hiếu nên HĐXX thấy cần giao cho chị Xuân được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Phương Anh và Nguyễn Minh Hiếu là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với Điều 81, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Bản thân anh Quý cũng là người có công ăn việc làm ổn định, có thu nhập đủ để chăm sóc nuôi dưỡng con chung nhưng từ trước đến nay thường xuyên uống rượu say không quan tâm chăm lo cho các con mà để mặc chị Xuân tự chăm sóc các con nên HĐXX thấy cần giao cho anh Quý trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Minh Phúc là con trai cũng đã lớn để một phần đảm bảo cho sự phát triển ổn định của con chung, một phần giúp anh Quý có cơ hội sửa chữa tu dưỡng bản thân, việc này là phù hợp với nguyện vọng của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị Xuân, anh Quý xác định vẫn đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không yêu cầu các bên phải cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Xuân,

anh Quý có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

[4.3] Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Xuân được ly hôn anh Nguyễn Văn Quý

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Xuân trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 10/9/2012 và Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 23/8/2019. Giao cho anh Nguyễn Văn Quý trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Minh Phúc, sinh ngày 24/3/2014.

Sau khi ly hôn chị Phạm Thị Xuân và anh Nguyễn Văn Quý có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền, nghĩa vụ này. Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Xuân phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Xuân đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007698 ngày 15/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Xuân đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã Đại Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương